

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày: 29/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương
Bà Nguyễn Thị Dừa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa
án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông
Trần Ngọc Vương - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà
Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 378/2023/HSST ngày 29/12/2023 đối với các
bị cáo:

1/ **ĐOÀN VĂN T** - Sinh ngày 30/4/1964 tại Nam Định

ĐKKHKT: thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên Chúa giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 4/10

Con ông: Đoàn Văn T1

Con bà: Đoàn Thị Q

Có vợ là Đoàn Thị H và có 02 con: lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 646 do công an quận H lập ngày 20/10/2023)

- Nhân thân:

+ Ngày 14/4/2004, bị Công an huyện T, TP Hà Nội xử lý hành chính về hành vi
lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã hết thời hiệu)

+ Ngày 23/02/1995, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/HSST, TAND thị xã B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/1994. Ra tù về địa phương ngày 07/4/1995 (đã xóa án tích)

Bị cáo tại ngoại; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo vắng mặt (lý do vắng mặt: bị cáo đang điều trị bệnh ung thư tại Bệnh viện K)

2/ **NGUYỄN VĂN T2** - Sinh ngày 09/6/1987 tại Hà Tĩnh

ĐKHKT: thôn 7, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên Chúa giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Nguyễn Văn M

Con bà: Nguyễn Thị X

Có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 03 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 645 do công an quận H lập ngày 20/10/2023)

Bị cáo tại ngoại; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2023, tại phòng trọ số 11, nhà số 71, đường N, phường H, quận H, TP Hà Nội; Công an phường H kiểm tra hành chính phát hiện Đoàn Văn T, Nguyễn Văn T2 cùng một số đối tượng khác có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” ăn tiền với tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 3.630.000 đồng. Qua kiểm tra điện thoại của các đối tượng, Công an phát hiện dữ liệu lưu giữ trong chiếc điện thoại Samsung A205 màu xanh của Nguyễn Văn T2 (có số thuê bao là 0988507...) nhiều tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề trong mục tin nhắn với số thuê bao 0355370... của Đoàn Văn T nên đã chuyển đến Cơ quan Điều tra - Công an quận H làm rõ.

Quá trình điều tra, T và T2 khai nhận: T2 đến thuê trọ của T tại số nhà 71 đường N, phường H, quận H, TP Hà Nội. Trong tháng 7/2023, T2 nhiều lần gửi tin nhắn các số

lô, lô xiên cùng số điểm và số tiền cần đánh từ số thuê bao của T2 đến số thuê bao của T nêu trên để T đứng ra đánh bạc với đối tượng ghi lô, đề. Cách thức thắng thua dựa vào kết quả Xổ số Kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, do T chịu trách nhiệm thanh toán tiền thắng - thua với T2 bằng tiền mặt. Cứ 01 điểm lô, T2 giao cho T 23.000 đồng, nếu chọn được số lô trùng với 02 số cuối của tất cả các giải xổ số nêu trên mở thưởng cùng ngày thì người chơi thắng và nhận được 80.000 đồng/điểm; nếu trùng với nhiều giải thì người thắng được nhận gấp nhiều lần số lần trùng tương ứng (mỗi lần 80.000 đồng). Với lô xiên 2 thì tính theo số tiền (không tính theo điểm), người thắng lô xiên 2 là 02 cặp số người chơi đã chọn và bỏ tiền ra ghi trùng với 02 số cuối của 02 giải bất kỳ trong ngày mở thưởng xổ số nêu trên, sẽ được nhận gấp 11 lần số tiền đã bỏ ra để mua.

Vật chứng thu giữ của hành vi chơi lô, đề là 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A20S màu xanh lắp sim số thuê bao 0988507... thu giữ của Nguyễn Văn T2 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen lắp sim số thuê bao 0355370... thu giữ của Đoàn Văn T, đều đã qua sử dụng. Qua kiểm tra 02 điện thoại này, trong điện thoại của T2 có lưu giữ nội dung tin nhắn về việc đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề; còn trong điện thoại của T thì không lưu giữ các nội dung này nên không còn dữ liệu. Tuy nhiên T khai nhận đã sử dụng điện thoại của mình để nhắn tin với T2 về việc đánh bạc ghi lô, đề.

Theo tính toán, tổng số tiền T và T2 sử dụng để đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề trong các ngày như sau:

- Ngày 03/7/2023: T2 nhắn tin cho T mua các số lô, đề với tổng số tiền là 2.025.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày, T2 thắng 15 điểm và được nhận 2.400.000 đồng (các số lô 94, 70). Do đó cộng số tiền sử dụng để đánh bạc là 4.425.000 đồng

- Ngày 15/7/2023: T2 nhắn tin cho T mua các số lô, đề với tổng số tiền là 1.910.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày, T2 thắng 15 điểm và được nhận 1.200.000 đồng (số lô 89). Do đó cộng số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.110.000 đồng

- Ngày 16/7/2023: T2 nhắn tin cho T mua các số lô, đề với tổng số tiền là 2.125.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày, T2 thắng 15 điểm và được nhận 2.800.000 đồng (số lô 70 và 10 điểm các số lô 57, 88). Do đó cộng số tiền sử dụng để đánh bạc là 4.925.000 đồng

- Ngày 17/7/2023: T2 nhắn tin cho T mua các số lô, đề với số tiền là 2.025.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày. T2 thắng như sau: thắng 15 điểm và được nhận 2.800.000 đồng (các số lô 73, 83 và 10 điểm các số lô 95, 52 trong đó số lô 95 thắng 02 giải); mua 100.000 đồng số lô xiên 2 (73, 83); T2 nhận được số tiền 5.900.000 đồng. Do đó cộng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.925.000 đồng.

- Ngày 26/7/2023: T2 nhắn tin cho T mua các số lô, đề với tổng số tiền là 1.335.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày, T2 thắng 15 điểm và được nhận 1.200.000 đồng (số lô 24). Do đó cộng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.535.000 đồng

- Ngày 27/7/2023: T2 nhắn tin cho T mua các số lô, đề với tổng số tiền là 1.925.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày, T2 thắng 10 điểm và được nhận 2.400.000 đồng (các số lô 25, 10, 57). Cộng số tiền sử dụng để đánh bạc là 4.325.000 đồng

- Ngày 28/7/2023: T2 nhắn tin cho T mua các số lô, đề với tổng số tiền là 2.025.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày, T2 thắng 10 điểm và được nhận 800.000 đồng (số lô 82). Do đó cộng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.825.000 đồng

Theo khai nhận của T, sau khi nhận được tin nhắn của T2, T đã đi đến ghi các số lô và mức tiền đánh bạc theo nội dung tin nhắn trên với một người phụ nữ không quen biết tại khu vực vỉa hè góc ngã tư giao cắt giữa đường T với ngõ 161 đường N, phường H, quận H, TP Hà Nội. Tổng số tiền T được hưởng lợi là 245.000 đồng (mỗi điểm lô T bỏ ra 22.500 đồng nên được hưởng lợi 500 đồng/điểm; đối với lô xiên thì không được hưởng lợi). Cơ quan Điều tra đã dẫn giải và rà soát theo lời khai của T nhưng không xác định được đối tượng đã ghi lô, đề cho T. Ngoài lời khai trên, không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có cơ sở để xác minh.

Tổng số tiền T và T2 đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề trong các ngày nêu trên là 30.070.000 đồng.

Đối với các đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” với số tiền 3.630.000 đồng, do không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc nên Công an phường H, quận H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HM ngày 25/12/2023, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Đoàn Văn T và Nguyễn Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 - BLHS

Tại phiên tòa: bị cáo T xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã công bố các lời khai và các tài liệu chứng cứ liên quan đến bị cáo T có trong hồ sơ. Đối với bị cáo T2 thì khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Đoàn Văn T từ 10 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Giao bị cáo T cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Nguyễn Văn T2 từ 10 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Giao bị cáo T2 cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối các với bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 03/7/2023 đến ngày 28/7/2023, Nguyễn Văn T2 đã 07 lần gửi tin nhắn qua

điện thoại các số lô và số tiền mua lô cho Đoàn Văn T để T đứng ra đánh bạc dưới hình thức mua lô, đề của một người phụ nữ không quen biết và T mang tiền thắng - thua trả cho T2. Tổng số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng để đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề sát phạt nhau bằng tiền là 30.070.000 đồng. T nhận của T2 23.000 đồng/điểm lô và mua lại của người phụ nữ bán lô, đề là 22.500 đồng/điểm nên T đã hưởng tiền chênh lệch là 245.000 đồng. Ngày 09/8/2023, khi kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn T2, cơ quan Công an đã phát hiện hành vi đánh bạc của các bị cáo như đã nêu tại bản cáo trạng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 - BLHS. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, qua kiểm tra các dữ liệu tin nhắn lưu trong điện thoại của bị cáo T2, Cơ quan Công an mới phát hiện trước đó các bị cáo đã có hành vi phạm tội liên quan đến tội đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề. Đối với điện thoại của bị cáo T thì không còn lưu giữ các dữ liệu này. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã rất tích cực hợp tác với các cơ quan tố tụng, khai nhận trung thực và có hành vi giúp các cơ quan tố tụng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án (Theo hướng dẫn tại điểm 3, Mục I, Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao giải đáp vướng mắc trong xét xử thì đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 - BLHS). Do vậy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (*đối với T2*); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, bị cáo T đang mắc bệnh hiểm nghèo (bị ung thư hạ họng giai đoạn III, hạch cổ hai bên, đã phẫu thuật mở khí quản chủ động), hiện đang điều trị tại Bệnh viện K Hà Nội, nên không còn gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hành vi đồng phạm giản đơn, tính chất ít nghiêm trọng; do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà có thể cho được cải tạo ngoài xã hội

cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo. T là người trực tiếp mua hộ số lô, đề cho T2 và đã hưởng lợi bất chính nên mức án của T sẽ cao hơn T2.

[4] Đối với người phụ nữ đã bán lô, đề cho T, do không xác minh được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: đối với số tiền 245.000 đồng bị cáo T đã hưởng chênh lệch khi mua lô, đề hộ bị cáo T2, xét đây là tiền T thu lợi bất chính nên buộc T truy nộp sung quỹ Nhà nước

[7] Về vật chứng: đối với 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo, xét đây là vật chứng các bị cáo sử dụng để nhắn tin chơi lô, đề nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đoàn Văn T và Nguyễn Văn T2 phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đoàn Văn T

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Văn T2

Xử phạt:

- phạt **Đoàn Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

- Phạt **Nguyễn Văn T2 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T2 cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

* **Về biện pháp tư pháp:** áp dụng Điều 47 - BLHS: buộc bị cáo Thơ truy nộp 245.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước

* **Về vật chứng:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước các vật chứng sau (đều đã qua sử dụng):

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A205 màu xanh có số imei1 0353246116328..., imei2 353247116328..., lắp sim số 0988507... vào thời điểm thu giữ (của Nguyễn Văn T2)

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 150 màu đen số imei1 351858835639..., imei2 351858836639..., lắp sim số 0355370... vào thời điểm thu giữ (của Đoàn Văn T)

(đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK2024-0074 ngày 28/12/2023)

* **Về án phí:** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

* **Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo Đoàn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Bị cáo Nguyễn Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự
quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự
quận Hoàng Mai, Hà Nội
- UBND xã Hoàng Nam, huyện
Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
- UBND xã Cẩm Quang, huyện
Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- Các bị cáo
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

